

# ĐIỂM NHÌN TRẦN THUẬT TRONG TIỂU THUYẾT HỒ BIỂU CHÁNH

*Ths. Huỳnh Thị Lan Phương*

*(Bài đã đăng trên tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ, số 36C, 2015,  
từ trang 50 đến trang 55)*

1. Tự sự là một phương thức tái hiện chân dung cuộc sống sinh động, chân thật, khách quan. Nghiên cứu về tự sự, ngoài việc tìm hiểu nghệ thuật kể, cũng như những yếu tố bên trong đã chi phối đặc điểm và chất lượng của các ngôi kể, còn phải chú ý đến điểm nhìn trần thuật. Điểm nhìn thể hiện vị trí quan sát, góc nhìn, tâm nhận thức để khám phá sự kiện, sự việc và con người của người kể chuyện. Cái nhìn nghệ thuật của nhà văn về cuộc sống, con người thể hiện rõ nhất thông qua điểm nhìn trần thuật. Hơn nữa: “*Không thể có nghệ thuật nếu không có điểm nhìn, bởi nó thể hiện sự chú ý, quan tâm và đặc điểm của chủ thể trong việc tạo ra cái nhìn nghệ thuật. Giá trị của sáng tạo nghệ thuật một phần không nhỏ là do đem lại cho người thưởng thức một cái nhìn mới đối với cuộc sống. Sự đổi thay của nghệ thuật bắt đầu từ đổi thay điểm nhìn.*”[1]. Điểm nhìn trần thuật trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh thể hiện tư tưởng, lập trường của nhà văn trước cuộc sống. Đồng thời, nó cũng cho thấy ý thức cách tân trong nghệ thuật tự sự của tác giả. Chọn cách kể chuyện theo hình thức truyền thống, với người kể chuyện theo ngôi thứ ba hàm ẩn nhưng Hồ Biểu Chánh vẫn có thể tạo nên những điểm nhìn trần thuật mang yếu tố hiện đại. Khai thác vấn đề ở phương diện này sẽ có thêm cơ sở để khẳng định những đóng góp to lớn của tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh đối với quá trình hiện đại hóa tiểu thuyết Việt Nam.

2. Căn cứ vào cách nhận thức khách thể và nội dung vấn đề được nhận thức, có thể chia ra nhiều dạng điểm nhìn trong nghệ thuật trần thuật: điểm nhìn không gian; điểm nhìn thời gian; điểm nhìn bên trong; điểm nhìn bên trên, điểm nhìn bên ngoài... Hình thức tự sự với người kể chuyện theo ngôi thứ ba hàm ẩn thường tạo nên cái nhìn nghệ thuật về cuộc sống và con người mang tính chủ quan, bởi chỉ có điểm nhìn trần thuật đơn tuyến của người kể chuyện (điểm nhìn bên trên). Tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh đã đạt được tính chân thật, sinh động trong việc tái hiện bức tranh cuộc sống; thể hiện cái nhìn khách quan về cuộc đời. Đó là nhờ ở sự kết hợp khéo léo nhiều dạng điểm nhìn trần thuật và sự dịch chuyển điểm nhìn linh hoạt trong nghệ thuật kể chuyện.

## 2.1 *Điểm nhìn đơn tuyến*

Điểm nhìn trần thuật trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh chủ yếu là điểm nhìn bên trên nhân vật. Đó là điểm nhìn của người kể chuyện, cũng là điểm nhìn đơn tuyến (câu chuyện chỉ được nhận thức, đánh giá qua ý thức chủ quan của một người kể). Các nhà lí luận còn gọi đó là điểm nhìn *biết trước*. Điểm nhìn này chưa tạo được tính dân chủ cao trong mối quan hệ giữa nhà văn và công chúng. Cái nhìn về cuộc sống dễ bị áp đặt theo nhận thức chủ quan của người kể chuyện. Từ điểm nhìn bên trên nhân vật, người kể chuyện nhìn thấy tất cả. Thấy tỉ mỉ mọi sự kiện, hiện tượng, cảnh vật, hành động diễn ra xung quanh nhân vật. Thấy cả tâm can nhân vật. Và như thế, người kể chuyện cũng

có cơ hội thuận lợi để chủ động điều khiển mạch chuyện, chi phối số phận nhân vật.

Chúng ta dễ dàng nhận biết điểm nhìn trần thuật từ người kể chuyện trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh do người kể chuyện không chỉ kể, mà còn thường xuyên bộc lộ cảm xúc, phát biểu suy nghĩ, trực tiếp bình luận trong quá trình kể. Được sự *hỗ trợ* từ tác giả, anh ta có vẻ muốn *độc quyền* thể hiện tư tưởng và quan niệm của nhà văn. Hồ Biểu Chánh để cho người kể chuyện trong *Ngọn cỏ gió đùa* toàn quyền nói thay mình những nhận thức về xã hội bất công đương thời, về anh nông dân nghèo Lê Văn Đót: *”Những người từng biết nhơn tình âm lạnh, những người từng trải thế đạo kì khu, ai gặp cảnh thế thảm như vậy chắc sau cũng oán hận vận thời hoặc trách nhà giàu sang không thương xót kẻ nghèo hèn, hoặc thảm cảnh cơ hàn mà đau lòng rơi lụy. Lê Văn Đót tuy có sức mạnh chớ không có trí sáng, từ nhỏ tới lớn biết cực mà thôi, chớ không biết sướng, nên tưởng phận mình thì phải chịu cực, phải nhịn đói, bởi vậy nó gặp cảnh như vậy, mà không biết giận, lại cũng không biết buồn.”*[2]. Từ điểm nhìn của người kể chuyện, tác giả thể hiện những nhận thức về sự bất công trong xã hội đương thời: người giàu hiếp đáp những nhiều người nghèo; người nghèo làm lụng vất vả, hiền lành lương thiện nhưng chịu bao thảm cảnh. Bị kịch cuộc đời sinh ra từ chỗ con người thiếu lòng nhân ái, thiếu sự cứu trợ, che chở cho nhau, nhất là từ phía người giàu. Trong cảm quan của một nhà văn có địa vị sang trọng, dù đã cố gắng gần gũi chia sẻ với bao nỗi nhọc nhằn của những con người quanh năm cày sâu cuốc bẫm, Hồ Biểu Chánh vẫn để lại một khoảng cách nhất định đối với người nông dân. Ông còn nhìn họ như những kẻ ít học. Họ thật thà, chân chất đến ngờ nghệch, ngây ngô. Tác giả để cho người kể chuyện nhấn đi, nhấn lại tính cách khờ khạo quê mùa, thô kệch đến đáng thương của Lê Văn Đót. Cái nhìn của nhà văn về người nông dân Nam bộ (Lê Văn Đót – *Ngọn cỏ gió đùa*, Cai tuần Bưởi- *Con nhà nghèo*, Trần Văn Sửu – *Cha con nghĩa nặng*...) đều được đặt từ điểm nhìn của người kể chuyện, do đó thể hiện rõ tính chủ quan của tác giả khi đánh giá sự vùng lên và vai trò của người nông dân Nam bộ trong cuộc đấu tranh bảo vệ quyền sống chính đáng của họ.

Từ điểm nhìn của người kể chuyện, tác giả còn thể hiện đời sống nội tâm của nhân vật: *”Tâm sự của Thu Hà tràn trề không thể kể xiết. Tưởng lấy chồng là kết bạn với một người nam nữ đồng tâm đồng chí, khinh lợi, khinh danh, đặng chung chí, hiệp lực mà diu dắt đồng bào tấn bộ. Nào dè tưởng tượng đó là giấc chiêm bao, nào dè người chồng học giỏi nói hay đó cũng như người khác. Mới một bữa đầu thì hiểu lấy chồng đặng cho người ta ôm ấp... Thu Hà đương ngón ngang trong lòng...”*[3]. Kể về nhân vật theo điểm nhìn của người kể chuyện, cho nên trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh nội tâm nhân vật chưa được khắc họa một cách tự nhiên, sinh động, sắc sảo. Nội tâm nhân vật được diễn tả thông qua tri nhận của người kể chuyện. Nó mang yếu tố chủ quan của người kể chuyện. Tâm lí tiếp nhận của người đọc do đó không tránh khỏi bị tác động ít nhiều bởi người kể chuyện.

Điểm nhìn của người kể chuyện biết hết, thấy hết trong tác phẩm của Hồ Biểu Chánh thường lộ. Mặc dù tác giả đã tạo ra hình thức khá đặc biệt, có vẻ như đặt điểm nhìn vào nhân vật nhưng vẫn không thể giấu được đó là điểm

nhìn của người kể chuyện. Trường hợp sau thể hiện hiện tượng vừa nêu: *”Anh ta thấy cô tuy mặc áo vải quần vải song đầu có choàng khăn lụa mới, chơn có mang guốc gù ngà, tay lại xách một gói áo quần bùm sùm, trong lòng phát nghi nên hỏi nữa rằng: Cô đi với ai?”*[4]. Rõ ràng, người kể chuyện đang kể tất cả những gì *anh ta thấy* về nhân vật Bạch Tuyết, từ quần áo trên người đến guốc ở chân và cả gói hành lí *bùm sùm*. Hơn thế nữa, người kể chuyện biết nhân vật Chí Đại (*anh ta*) cũng thấy các chi tiết đó, còn biết Chí Đại đang *trong lòng phát nghi nên hỏi nữa*... Như thế, tác giả đặt điểm nhìn ở người kể chuyện nhưng vì có *cụm từ anh ta thấy* khiến cho có vẻ như điểm nhìn đã chuyển sang nhân vật Chí Đại. Nên hiểu *anh ta thấy* chính là điểm nhìn được trần thuật chứ không phải là điểm nhìn trần thuật, sẽ dễ dàng nhận ra đoạn văn trên thể hiện điểm nhìn từ người kể chuyện.

Nhân vật chính, thể hiện tư tưởng của nhà văn trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh là con người đạo lí, nghĩa khí. Đó là kiểu nhân vật hành động, lấy sự việc trong những tình huống có sự kiện cụ thể để bộc lộ quan điểm, cách nhận thức hay tính cách. Kể chuyện bằng điểm nhìn bên trên hay bên ngoài lại phù hợp với kiểu nhân vật như trên. Có những lúc tưởng chừng tác giả không cần phải thay đổi điểm nhìn, để kể chuyện theo điểm nhìn của nhân vật. Ý thức cá nhân trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh hãy còn mờ nhạt. Vì thế, nhu cầu từ tâm trạng nhân vật mà nhìn ra để bộc lộ nỗi lòng riêng tư, thầm kín chưa được phổ biến nhiều.

## 2.2 **Điểm nhìn đa tuyến**

Điểm nhìn trần thuật trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh không hoàn toàn đơn tuyến. Trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh, không chỉ có điểm nhìn trần thuật từ người kể chuyện. Vẫn có những lúc Hồ Biểu Chánh chuyển điểm nhìn cho nhân vật trong tác phẩm. Ở *Ngọn cỏ gió đùa*, cuộc sống với đầy bất công, phi lí không chỉ được tái hiện qua lời kể, lời bình của người kể chuyện mà nó càng trở nên nhức nhối hơn, làm nhói lòng người đọc khi được cảm nhận từ phía nhân vật trong tác phẩm. Có những lúc người kể chuyện như hoá thân vào nhân vật Lê Văn Đố, để tạo điểm nhìn từ nhân vật: *”Thân mình nghèo khổ họ đánh mình thì họ không có tội còn mình đánh lại họ thì mình phải ở tù! Cuộc đời trông thấy bắt nát ruột ứa gan! Thân phận kẻ nghèo nghĩ thiệt là chí khổ”*[5]. Tự sự theo phương thức truyền thống có cách tân, (kể chuyện bằng ngôi thứ 3 nhưng từ điểm nhìn của nhân vật), dù không phải là người đầu tiên thực hiện (Nguyễn Du là người sáng tạo nên hình thức tự sự này trong Truyện Kiều), Hồ Biểu Chánh tỏ ra có sự lúng túng. Ví dụ vừa nêu thể hiện cảm nhận tinh tế, sâu sắc về cuộc đời của nhân vật Lê Văn Đố. Nhân vật hiểu đời, nhận thức rõ bất công, mạnh dạn bộc lộ bất bình. Điều đó không logic với những tính cách của Lê Văn Đố vốn được khắc hoạ ở phần trước. Trang 19 và trang 21, người kể chuyện liên tục nhắc đến sự khờ khạo, ngờ nghệch của anh ta: *”Lê Văn Đố tuy có sức mạnh chớ không có trí sang... bởi vậy nó gặp cảnh như vậy, mà không biết giận, lại cũng không biết buồn”*[6]; hay *”Thăm thương Lê Văn Đố vì tánh tình dốt nát thiệt thà, nên thân khổ nhục đến nước này mà cũng chưa biết buồn, chưa biết oán”*[7]. Thế thì, thật bất ngờ và chưa hợp lí khi con người ngờ

nghech ấy bỗng dung có được cái nhìn sâu sắc về hiện thực cuộc sống trong xã hội đương thời. Anh ta đột ngột biết cảm hận sự đời đen bạc, bất công.

Mặc dù thế, vẫn có những trường hợp, Hồ Biểu Chánh tỏ ra đã chắc tay khi dịch chuyển điểm nhìn trần thuật từ người kể chuyện sang nhân vật. Thông qua điểm nhìn của nhân vật Thuần (*Đoạn tình*), Hồ Biểu Chánh đã thể hiện thành công tâm sự thâm kín của nhân vật: *"...Thấy hình dạng cô, nghe câu chuyện cô nói tự nhiên tôi phải so sánh trong trí. Hễ so sánh thì quấy lắm, hại lắm cô hiểu không?...Tôi sợ lắm, tôi lo lắm, bởi tôi sợ, tôi lo, nên lần trước tôi nài nỉ xin cô lấy chồng...Cô có chồng thì hoặc may tôi mới yên lòng yên trí được."*[8]. Nhân vật Thuần đã nhìn vào chính cõi lòng sâu kín của mình. Anh ta nhận ra tình cảnh đầy trở trêu của mình. Anh ta biết con tim mình đang thổn thức trước tình yêu nhưng anh ta phải chạy trốn tình yêu đang mãnh liệt ấy. Vì hiểu được, trong hoàn cảnh của anh, yêu cô Vân là trái đạo lý, là lỗi đạo làm chồng với Hoà. Từ điểm nhìn của nhân vật, Hồ Biểu Chánh cho thấy con người cá nhân đã có ý thức sống cho tình cảm của chính mình nhưng luôn bị giằng xé, trăn trở bởi đạo lý làm người, bởi bổn phận gia đình. Con người cá nhân không thể sống cho cái "tôi". Đó là thông điệp mà ông muốn gửi đến độc giả qua nhân vật.

Hơn thế, Hồ Biểu Chánh còn linh hoạt dịch chuyển điểm nhìn qua nhiều nhân vật để tạo sự đối thoại, tranh biện, nhằm khơi gợi ở người đọc những băn khoăn, thắc mắc, suy nghĩ về quan niệm sống, về đạo lý ở đời được tác giả đặt ra. Tác giả để cho các nhân vật trong *Ông Cử* lần lượt thể hiện cái nhìn về cuộc đời đầy đau khổ. Ông Cử, Tấn Sĩ Càng mỗi người nhận ra những nỗi khổ, cái đau khác nhau của cuộc sống trần thế. Kẻ thì buồn cho *"phận cô gái"*, người thì nghiệm ra: *"cái kiếp của con người là kiếp khổ...hoặc khổ vì li biệt, hoặc khổ về cơ hàn, hoặc khổ về gia đình, hoặc khổ về xã hội, hoặc khổ về vật chất, hoặc khổ về tinh thần, hoặc khổ về danh hoặc khổ về bệnh hoạn"*[9]. Tác giả còn đặt vào nhân vật ông Cử một nhận thức mang đậm triết lý của Phật Giáo: *"Tạo hóa chia loài người thành nhiều hạng....hạng nào cũng phải loi ngoi trong biển trầm luân"*[10]. Tác giả đặt vấn đề từ nhiều góc nhìn khác nhau của nhân vật để nhận chân sự việc, chân lý cuộc sống. Có điểm nhìn của nhân vật từng trải, lăn lộn trường đời, nếm nhiều cay đắng, phũ phàng của cuộc sống (Ông Cử). Lại có điểm nhìn của người trẻ tuổi, học giỏi, thành đạt, giàu có nhưng bị thiếu thôn tình cảm gia đình (Tấn sĩ Càng). Bố trí nhiều góc nhìn như thế nhà văn không ngoài mục đích thể hiện khách quan những cảm nhận về cuộc đời. Ai cũng thấy rằng cuộc đời chông chênh những đau khổ. Ai cũng có thể chịu khổ, bất kể già trẻ, sang hèn, có học hay thất học. Phải chăng Hồ Biểu Chánh muốn truyền bá những tư tưởng của Phật giáo. Ông muốn đưa ra một giải pháp giúp con người thoát khổ, thoát nạn là tìm nơi thanh tịnh để tu niệm Phật pháp mà di dưỡng tinh thần, tìm về chốn cực lạc để cứu rỗi tâm hồn. Đi theo triết lý nhà Phật, Hồ Biểu Chánh không ít băn khoăn trăn trở. Do đó, ông phải để cho nhiều nhân vật cùng nhìn vào sự việc, để mỗi người nhìn rõ một phương diện riêng. Từ điểm nhìn của nhiều nhân vật, ông tạo nên được cái nhìn khách quan, sâu sắc hơn về cuộc đời, về lẽ sống ở đời. Để rồi, người đọc nhận ra quan niệm nhân sinh mà tác giả muốn gửi gắm trong tác phẩm chính là: lánh đời đi tu. Nhưng đó chỉ là hướng giải thoát đối với người cao tuổi, sau khi hoàn

thành bổn phận đối với gia đình, không còn điều kiện kể đóng góp cho xã hội nữa, như trường hợp của Ông Cừ (*Ông Cừ*). Người trẻ tuổi như Tấn Sĩ Càng dù thấy đời nhiều đau khổ vẫn phải vượt qua nỗi buồn, lấy mục đích cống hiến cho xã hội làm lẽ sống để tiêu biến cái buồn. Hay như một trường hợp khác, còn trẻ tuổi như Xuân Hương (*Một đời tài sắc*) mà muốn chọn con đường đi tu, thì phải tu tại gia, để có thể tiếp tục làm tròn bổn phận đối với gia đình. Rõ ràng, Hồ Biểu Chánh đã tiếp biến tư tưởng Phật giáo sao cho phù hợp với quan niệm sống cho bổn phận. Tương tự, kết hợp điểm nhìn của hai nhân vật Lý Thị Đăng và Phan Thanh Nhân (*Dây oan*), cùng với điểm nhìn của người kể chuyện, nhà văn đưa ra quan điểm về việc tu sao cho đúng với lẽ đạo. Ông chủ trương tu hành chân chính là biết chú trọng cái tâm của con người. Tâm chưa sáng, lòng chưa sạch bụi trần, còn vướng vào tục lụy, tham lam vật chất, làm điều không hợp đạo lý chưa thể gọi là tu. Hay nói cách khác, dù theo quan điểm Phật giáo hay Nho giáo, bao giờ Hồ Biểu Chánh cũng đề cao đạo đức của con người. Với ông, sống có đạo lý là lẽ sống đẹp nhất.

Sự kết hợp nhiều điểm nhìn như đã trình bày cho thấy hình thức tự sự trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh có nét đặc biệt. Tác giả không theo một hình thức tự sự duy nhất (lịch sử tự sự của văn học viết Việt Nam cho thấy mỗi thời kì phổ biến một hình thức tự sự. Ví dụ: thời trung đại phổ biến hình thức tự sự với điểm nhìn đơn tuyến từ người kể chuyện, điểm nhìn bên trên nhân vật; thời hiện đại phổ biến hình thức tự sự với điểm nhìn đa tuyến, điểm nhìn từ bên trong nhân vật). Đây là sự lựa chọn sáng suốt của Hồ Biểu Chánh. Ở giai đoạn giao thời đầu thế kỉ XX, nếu Hồ Biểu Chánh bảo thủ, giữ nguyên hình thức cũ sẽ không đến được với đông đảo độc giả đã có thị hiếu mới. Mà theo mới, lại rũ sạch những gì của truyền thống thì lập tức sẽ bị phản ứng quyết liệt. Chính biểu hiện của tính giao thời trong hình thức tự sự ở tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh đã góp phần làm nên thành công cho tác phẩm của ông. Cái độc đáo là ông biết kết hợp các hình thức tự sự trong tác phẩm của mình một cách khéo léo, không để lại dấu vết của sự lắp ghép gượng gạo.

3. Nói đến điểm nhìn trần thuật tức là nói đến nơi phát ra cái nhìn nghệ thuật về cuộc sống con người mà nhà văn đã sắp đặt theo dụng ý của mình. Hay nói cách khác, là nơi gửi ống kính quan sát của nhà văn. Nhưng ống kính ấy sẽ hướng vào đâu, tức *điểm rơi* [11] của cái nhìn là đâu? Đó cũng là một vấn đề cần được xác định. Bởi nó giúp người đọc nhận ra đâu là nội dung trọng điểm của văn bản tự sự. *Điểm rơi* ở tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh chính là sự kiện, sự việc trong câu chuyện và hành động của nhân vật. Vì thế chúng ta không còn ngạc nhiên khi thấy tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh đầy ắp những sự kiện, ngổn ngang bao sự việc và chông chát những hoạt động của nhân vật. Cốt truyện được tạo nên nhờ sự xâu chuỗi khéo léo các sự kiện, sự việc. Tính cách của nhân vật cũng được gợi lên từ hành động nhiều hơn là thông qua đời sống nội tâm.

Ngoài ra, tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh thường đặt *điểm rơi* của cái nhìn vào các sự kiện diễn ra ở thời điểm không cách xa thời gian trần thuật. Do đó câu chuyện được kể ở thì hiện tại hoặc quá khứ gần. Những câu chuyện được kể trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh đúng là những *chuyện đời nay là sự*

*thường có trước mắt ta luôn* [12]. Bởi thế giới nhân vật làm nên câu chuyện đều là những con người của đương thời. Đó là những tá điền nghèo khổ, nạn nhân của chính sách điền địa thời phong kiến và thực dân nửa phong kiến thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX; những quan lại, viên chức dưới chính phủ bảo hộ, đội ngũ làm tay sai cho Pháp ở đầu thế kỉ XX; những trí thức Tây học, sản phẩm tất yếu của xã hội được mệnh danh là đang thực hiện văn minh khai hoá trước năm 1945, v. v. . Những sự kiện, sự việc được kể đều xoay quanh đời sống, sinh hoạt của những con người đương thời nói trên. Ngay cả khi kể về sự kiện lịch sử, điểm nhìn trần thuật cũng thường hướng về thời điểm lịch sử gần nhất, buổi đầu chống Pháp (*Đại nghĩa diệt thân*), hay xa hơn nữa cũng thuộc về thế kỉ XIX (*Ngọn cỏ gió đùa, Hai vợ*). Độc giả đương thời và cả độc giả ngày nay đều có thể lấy kinh nghiệm sống của mình để lí giải cho bao vấn đề được thể hiện trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh, đều có thể nhận thấy dường như cái được kể trong tác phẩm của Hồ Biểu Chánh là những gì ta đã nghe thấy đâu đây, trong cuộc sống hằng ngày, trước mắt. Đồng thời cũng là những gì ta nên tiếp tục suy ngẫm vì nó rất thiết thực. Nói tóm lại, tìm hiểu điểm rơi của cái nhìn trần thuật giúp chúng ta nhận diện rõ nét *tính thời sự* [13] của trần thuật trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh. Từ đây, chúng ta cũng có thể khẳng định tác phẩm của Hồ Biểu Chánh có đầy đủ tính chất của tiểu thuyết hiện đại. Vì đó là những *truyện đương thời* [14].

4. Với hình thức tự sự theo ngôi thứ ba nhưng từ nhiều điểm nhìn, tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh đã tái hiện khách quan, sinh động hiện thực xã hội đương thời. Hơn thế, tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh còn tạo được sức cảm hoá cao, khuyến khích con người đi vào lối sống hướng thiện, trừng ác. Không chỉ ngày trước, thời tác phẩm mới ra đời, mà ngay cả hôm nay, sức cảm hoá ấy không hề giảm sút. Có thể khẳng định: tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh có sức sống lâu bền trong lòng công chúng. Bởi Hồ Biểu Chánh đã tạo được hình thức kể chuyện đầy thú vị và cũng rất Nam bộ. Chúng ta có thể thấy rõ, chính hình thức tự sự đã góp phần làm nên đặc điểm của văn bản tự sự ở tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh: Tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh là những câu chuyện của đương thời, của cuộc sống đời thường, được tái hiện chân thật, khách quan, tỉ mỉ.

### **Chú thích**

[1] Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (2004), *Từ điển thuật ngữ văn học*, NXB Giáo dục, tr 113.

[2] Hồ Biểu Chánh (1988), *Ngọn cỏ gió đùa*, NXB Tổng hợp Tiền Giang, tr 19.

[3] Hồ Biểu Chánh (1997), *Khóc thầm*, NXB Văn nghệ thành phố Hồ Chí Minh, tr 58.

[4] Hồ Biểu Chánh (1988), *Ai làm được*, NXB Tổng hợp Tiền Giang, tr 45.

[5] Hồ Biểu Chánh (1988), *Ngọn cỏ gió đùa*, NXB Tổng hợp Tiền Giang, tr 22.

[6] Hồ Biểu Chánh (1988), *Ngọn cỏ gió đùa*, NXB Tổng hợp Tiền Giang, tr 19.

[7] Hồ Biểu Chánh (1988), *Ngọn cỏ gió đùa*, NXB Tổng hợp Tiền Giang, tr 21.

- [8] Hồ Biểu Chánh (2001), *Đoạn tình*, NXB Văn nghệ thành phố Hồ Chí Minh, tr 146.
- [9] , [10] Hồ Biểu Chánh (1988), *Ông cử* ( in chung với tác phẩm *Lòng dạ đàn bà*), NXB Tổng hợp Tiền Giang, tr 186.
- [11] Từ dùng của TĐS, trong *Lí luận văn học* (2008), tập 2, NXB ĐHSP, tr 107.
- [12] Lời của Nguyễn Trọng Quản, ghi trong Lời tựa *Truyện thầy Lazarô Phiền*, in trong *Khảo về tiểu thuyết* (1996), Vương Trí Nhàn, NXB Hội nhà văn, tr 21. Hồ Biểu Chánh (2005), *Một đời tài sắc*, NXB Phụ nữ.
- [13] Từ dùng của Trần Đình Sử, trong *Thi pháp Truyện Kiều* (2002), NXB Giáo dục, tr135.
- [14] Từ dùng của Trần Đình Sử, trong *Thi pháp Truyện Kiều* (2002), NXB Giáo dục, tr134.